

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP,
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 12 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Huê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bành Trọng Bình
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký TAND huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLST- HS ngày 22/3/2023; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 29/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm: 1991, tại tỉnh Bình Định

Nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Văn Th và con bà Trịnh Thị Mỹ L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Họ và tên: Lê Thanh K, sinh năm: 1994, tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Lê Văn Th1 và con bà Lê Thị Phương D; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Họ và tên: Hoàng Văn H; Sinh năm: 1996, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Hoàng Văn C và con bà Mã Thị Q; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Họ và tên: Đinh Văn Tr; Sinh năm: 1980, tại tỉnh Cao Bằng

Nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Đinh Văn H và con bà Đinh Thị K; Bị cáo bị cáo có vợ là chị Hoàng Thị Đ, có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Họ và tên: Phạm L; Sinh năm: 1989, tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông con ông Phạm T và con bà Nguyễn Thị Hồng V; Bị cáo có vợ là chị Bùi Thị P; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người làm chứng: Cháu Phạm Ngọc E, sinh năm 2011. (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho cháu Hiền: Ông Phạm L - Là bố đẻ (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/12/2022, tại thôn B, xã I, huyện E, Lê Văn T gọi điện rủ Phạm L và nói L rủ thêm một số người khác cùng đánh bạc thì L gọi điện rủ Lê Thanh K và Hoàng Văn H tham gia đánh bạc. Sau đó T, K, H đến nhà anh Phạm M (Do L đang quản lý trong coi). Tại nhà anh M có L và Đinh Văn Tr đang chờ sẵn. Thấy tất cả đã có mặt, L đưa 200.000đồng cho cháu Phạm Ngọc E (Là con của L) đi mua bài tây (Bài tú lơ khơ). Trước khi đánh bạc L cho Tr mượn số tiền 1.000.000đồng và cho H mượn 800.000đồng để đánh bạc. Sau đó tất cả đi vào phòng ngủ của L để đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng”. T, K, H, Tr cùng nhau đánh bạc, L không tham gia mà chỉ ngồi xem. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 22 giờ, cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã I ập vào bắt quả tang, thu giữ tại chiều bạc số tiền 8.300.000đồng.

Khi bị bắt các đối tượng mang theo số tiền đánh bạc cụ thể: Lê Văn T mang số tiền 1.950.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt T có số tiền 2.500.000đồng; Lê Thanh K mang số tiền 2.350.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt K còn số tiền 1.750.000đồng; Hoàng Văn H có số tiền 2.000.000đồng (Trong đó có 800.000đồng mượn của L) để đánh bạc, khi bị bắt H có số tiền 2.150.000đồng; Đinh Văn Tr mang số tiền 2.000.000đồng (Trong đó có 1.000.000đồng mượn của L) để đánh bạc, khi bị bắt Tr có số tiền 1.900.000đồng. Phạm L không tham gia đánh bạc nhưng L là người rủ rê, chuẩn bị công cụ và cho Tr mượn 1.000.000đồng và cho H mượn 800.000đồng để đánh bạc.

Vật chứng vụ án cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ: 156 quân bài Tú lơ khơ; 01 chiếc cói; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Lê

Thanh K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Lê Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA15 của Phạm L Số tiền 8.300.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS, ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ea Súp để xét xử đối với bị cáo Lê Văn T, Hoàng Văn H, Lê Thanh K, Đinh Văn Tr và Phạm L về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Văn H, Lê Thanh K, Đinh Văn Tr và Phạm L phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh K mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Tr mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Xử phạt bị cáo Phạm L mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- Cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.300.000 đồng; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Lê Thanh K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Lê Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA15 của Phạm L, đây là phương tiện công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 156 quân bài Tú lơ khơ; 01 chiếu cói.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 26/12/2022 tại thôn B, xã I, huyện E, Công an xã I ập vào bắt quả tang các bị cáo Lê Văn T, Lê Thanh K, Hoàng Văn H, Đinh Văn Tr đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Liêng”, được thua bằng tiền Việt Nam đồng, thu giữ trên chiếu bạc 8.300.000đồng và Phạm L mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng L rủ rê, chuẩn bị công cụ, cho các bị cáo H mượn số tiền 800.000đ và Tr mượn tiền 1.000.000đ để đánh bạc vì vậy L đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò người giúp sức.

Như vậy, hành vi của Lê Văn T, Lê Thanh K, Hoàng Văn H, Đinh Văn Tr và Phạm L (đồng phạm với vai trò người giúp sức) phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự .

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

“.....”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã gây mất ổn định, an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, lười lao động muốn có tiền nhanh chóng nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo gây ra.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo L với vai trò là người giúp sức; Lê Văn T với vai trò là người rủ rê và người thực hành, bị cáo H, Trường và K với vai trò người thực hành. Nên khi quyết định hình phạt cũng cần đánh giá mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo để xem xét khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo H và Tr là người dân tộc thiểu số, các bị cáo sinh sống nơi có điều kiện kinh tế được biết khó khăn, học vấn thấp nên phần nào nhận thức về pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo. Bị cáo K và bị cáo H có thời gian phục vụ trong quân đội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét khi lượng hình.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng xét không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sinh sống nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- Cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.300.000 đồng.

- Cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Lê Thanh K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Lê Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA15 của Phạm L, đây là phương tiện công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 156 quân bài Tú lơ khơ; 01 chiếu cói không còn giá trị sử dụng.

- Căn phòng sử dụng đánh bạc là phòng nhà anh Phạm M (Do Phạm L đang trong coi). Các đối tượng đánh bạc, anh M không biết nên không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn nộp án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Văn H, Lê Thanh K, Đinh Văn Tr và Phạm L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T, Hoàng Văn H, Lê Thanh K, Đinh Văn Tr và Phạm L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T: 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh K: 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H: 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Tr: 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

2.2. Áp dụng khoản 3 Điều 17; Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm L: 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Lê Văn T, Hoàng Văn H, Lê Thanh K, Đinh Văn Tr và Phạm L cho UBND xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Văn H, Lê Thanh K, Đinh Văn Tr và Phạm L sinh sống nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.300.000 đồng. *(Theo lệnh thanh toán tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện E giữa Công an huyện Ea Súp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E ngày 10/4/2023)*

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Lê Thanh K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Lê Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA15 của Phạm L, đây là phương tiện công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 156 quân bài Tú lơ khơ; 01 chiếu cói.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện E ngày 10/4/2023)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Văn H, Lê Thanh K, Đinh Văn Tr và Phạm L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (Mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã I;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thành Huế